

Số: 212/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 342/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 2003.

HKTT: **Thôn T (thôn N cũ), xã Q, tỉnh Nghệ An.**

Hiện trú tại: **Thôn G, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.**

CCCD số: 022303000339.

*Bị đơn:* Anh **Hà Văn T1**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: **Thôn T (thôn N cũ), xã Q, tỉnh Nghệ An.** CCCD số: 040099009663

Căn cứ vào Điều 212 Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Vũ Thị T** và anh **Hà Văn T1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung là **Hà Thị Ngọc H**, sinh ngày 18/01/2022 cho chị **Vũ Thị T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh **Hà Văn T1** vì chị **Vũ Thị T** chưa yêu cầu. Anh **Hà Văn**

**T1** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Chị **Vũ Thị T** và anh **Hà văn T1** tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị **Vũ Thị T** thỏa thuận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị **Vũ Thị T** đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000116 ngày 06/7/2026. Hoàn trả lại cho chị **Vũ Thị T** 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4 - NA;
- Cơ quan THADS tỉnh NA;
- UBND xã Quỳnh Thắng;
- Lưu HS + VP.

**Lý Quang Tình**

